TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 68/2018/QĐST- HNGĐ	*Huyện L, ngày 10 tháng 10 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 09 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: thôn T, xã Ph, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

Bị đơn: chị Vũ Thị B, sinh năm 1982.

Địa chỉ: thôn T, xã Ph, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1971.

Bị đơn: chị Vũ Thị B, sinh năm 1982.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về hôn nhân: anh Nguyễn Minh T và chị Vũ Thị B thuận tình ly hôn.

2.2/ Về con chung: anh Nguyễn Minh T và chị Vũ Thị B cùng nhất trí:

Giao con là cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 14/10/2003 cho chị Vũ Thị B trực tiếp nuôi dưỡng và giao con là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 25/12/2007 cho anh Nguyễn

Minh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Thu H, cháu Nguyễn Minh T trưởng thành hoặc có thay đổi khác.

Anh Nguyễn Minh T, chị Vũ Thị B được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh T, chị B chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3/ Về tài sản chung: anh T và chị B cùng nhất trí tự thoả thuận, không yêu cầu pháp luật can thiệp, nên Tòa án không đề cập.

2.4/ Về công nợ chung: anh T và chị B cùng nhất trí tự thoả thuận, không yêu cầu pháp luật can thiệp, nên Tòa án không đề cập.

2.5/ Về án phí: anh T tự nguyện nộp 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0005559 ngày 06/09/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, anh T đã nộp 300.000 đồng, nay anh T được hoàn lại 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Toà án tỉnh Hoà Bình
- VKSND huyện L;
- CCTHADS huyện L.
- UBND xã Ph;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Thị Hiền